

TRUYỆN CỔ TÍCH SẤU HÁI BUO UÔ CỦA DÂN TỘC MÔNG XANH TỪ GÓC NHÌN THI PHÁP THỂ LOẠI

Nguyễn Thị Ngọc Lan¹

Tóm tắt: *Sấu hái Buo uô (Cám và Tắm)* – sản phẩm trí tuệ của đồng bào dân tộc Mông Xanh, là một trong những truyện cổ tích tiêu biểu thuộc kiểu truyện người con riêng. Đây là kiểu truyện không chỉ phổ biến ở Việt Nam, mà còn rất phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới. *Sấu hái Buo uô (Cám và Tắm)* tập trung mô tả xung đột gia đình và số phận người con riêng. Chủ đề này được tác giả dân gian làm rõ qua những dấu hiệu hình thức đặc trưng như cốt truyện, nhân vật, yếu tố thần kì. Khảo sát *Sấu hái Buo uô (Cám và Tắm)* từ góc nhìn thi pháp thể loại, có thể thấy hiện diện trong truyện một hệ thống nhân vật đa dạng, bao gồm: nhân vật chính, nhân vật đối thủ, nhân vật thần kì. Mỗi kiểu nhân vật được xây dựng có một vai trò nhất định trong tiến trình cốt truyện. Cấu tạo cốt truyện tương đối phức tạp, nhiều tình tiết, sự kiện và công thức kết thúc có phần đặc biệt. Cùng với đó, yếu tố thần kì cũng được tác giả dân gian sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật quan trọng trong việc tạo nên một “thế giới cổ tích” độc đáo trong *Sấu hái Buo uô (Cám và Tắm)*.

Từ khóa: truyện cổ tích, dân tộc Mông Xanh, thể loại

1. MỞ ĐẦU

Sấu hái Buo uô (Cám và Tắm) là một trong những truyện cổ tích khá tiêu biểu của đồng bào dân tộc Mông Xanh. Thuộc kiểu truyện người con riêng, tương tự như *Tắm Cám* của người Việt, *Tua Gia Tua Nhi* của người Tày, *Ý Uới Ý Noọng* của người Thái... *Sấu hái Buo uô* cũng tái hiện chân thực bức tranh hiện thực trong thời đại cổ tích. Những xung đột trong gia đình phụ quyền, số phận bất hạnh của người con riêng được tác giả dân gian kể lại một cách sinh động.

Từ những vấn đề lí thuyết về thi pháp thể loại cổ tích, đặc biệt là truyện cổ tích thần kì, bài viết tập trung khảo sát, phân tích và lí giải những đặc điểm thi pháp cổ tích qua bản kể *Sấu hái Buo uô*. Sở dĩ có sự lựa chọn này, là bởi *Sấu hái Buo uô* là một ngữ liệu khá đặc sắc, có nhiều điểm tương đồng song cũng lại có những nét đặc thù, so với các ngữ liệu cùng kiểu truyện người con riêng. Việc khai thác ngữ liệu này, từ góc nhìn thi pháp không chỉ có ý nghĩa tìm ra những dấu hiệu đặc trưng của truyện cổ tích mà qua đó còn thấy được “bức tranh hiện thực đời sống” đậm đà bản sắc của đồng bào dân tộc Mông Xanh.

¹ Trường ĐHSP Hà Nội 2

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cốt truyện

Khảo sát ngữ liệu, có thể xác định được tiến trình cốt truyện qua chuỗi tình tiết, sự kiện như sau:

- (1) Hai vợ chồng nghèo sinh được một cô con gái, đặt tên là Buo uô (Tám).
- (2) Một lần vào rừng đào củ mài, người vợ kiệt sức, tự nguyện biến thành con bò → người vợ (bò) “trợ giúp” cho chồng và con gái có cuộc sống đầy đủ, yên ấm.
- (3) Cha Buo uô lấy vợ mới – một người đàn bà goá chồng, có một cô con riêng tên là Sấu (Cám) → Buo uô càng ngày càng xinh đẹp, được cha yêu thương → dì ghẻ sinh lòng ghen ghét tìm cách chia rẽ tình cảm cha con.
- (4) Buo uô mỗi lần đi chăn bò lại được mẹ (bò) giúp xe lanh → dì ghẻ tìm cách cho con riêng của mình đi thay thế → không đạt được mục đích nên vô cùng tức giận → dì ghẻ giả ốm, đòi bố của Buo uô mổ bò, cúng ma.
- (5) Trước khi chết, người mẹ (bò) dặn Buo uô không được ăn thịt bò và nhớ làm theo tất cả những gì mẹ dặn...
- (6) Tết đến, dân làng đi chơi tết cầu may → dì ghẻ dẫn Sấu đi chơi → dì ghẻ lấy gạo trộn thóc cho Buo uô ở nhà nhặt → Buo uô được đàn chim ri giúp nhặt thóc → tìm được quần áo, dép, vòng tai Buo uô liền đi chơi hội.
- (7) Buo uô gặp Sẻ Gán – một chàng trai khôi ngô, tuấn tú → hai người kết duyên vợ chồng, sinh được một con gái.
- (8) Mẹ con dì ghẻ tìm đến nhà vợ chồng Buo uô → Buo uô bị Sấu lừa vào rừng chặt củi → Sấu tìm cách giết hại Buo uô → Buo uô hoá thân thành con chim.
- (9) Sẻ Gán cùng con gái đi tìm vợ → tìm được chim, liền mang về nhà.
- (10) Chim bị Sấu đánh chết, vùi trong bếp → từ chỗ vùi tro bếp, con gái Buo uô tìm được một hòn đá → dì ghẻ ném hòn đá ra bãi đất → mọc lên cây gổ → dì ghẻ chặt cây làm củi → một bà lão sang xin lửa, bới bếp than thấy một cái kéo liền mang về cất trong chum → biến thành cô gái xinh đẹp, giúp bà lão việc nhà.
- (11) Con gái Buo uô thấy cô gái giống mẹ liền kể chuyện cho bố nghe → Sẻ Gán tìm cách gặp, nhận ra đó chính là Buo uô → gia đình đoàn tụ, hạnh phúc.
- (12) Buo uô trừng phạt Sấu → dì ghẻ phát hiện ra cái chết của Sấu → đưa ra lời nguyện đối với vợ chồng Buo uô → Sẻ Gán biến thành cây lanh, Buo uô biến thành tổ ong, con gái biến thành con chim nhỏ.

Có thể thấy, *Sầu hái Buo uô* là một bản kể có dung lượng tương đối lớn. Xét về cấu tạo cốt truyện, *Sầu hái Buo uô* thuộc dạng cốt truyện phức tạp, nhiều tình tiết, nhiều sự kiện song về đại thể, cũng không có quá nhiều khác biệt so với phần lớn truyện kể về người con riêng trong truyện cổ tích các dân tộc. Theo Đỗ Bình Trị “Truyện cổ tích thường được xây dựng theo một số sơ đồ chung nhất định” [6, tr.16]. Hành động và diễn biến số phận của nhân vật chính là một căn cứ quan trọng để xác lập sơ đồ cốt truyện của truyện cổ tích. Nói cách khác, cuộc đời nhân vật chính được “kể lại” qua mạch liên kết sự kiện, tổ chức theo trình tự thời gian tuyến tính. Truyện *Sầu hái Buo Uô* cũng không phải là ngoại lệ. Mở đầu truyện, xuất hiện mô típ *sự xuất thân “thấp hèn”* rất đặc trưng của truyện cổ tích thần kì. Nhân vật chính – Buo uô, một cô gái mồ côi chịu nhiều bất hạnh, thua thiệt ngay từ khi còn nhỏ. Lớn lên trong sự hành hạ, bạc đãi của người di ghê và sau khi được kết hôn, Buo uô còn chịu sự bức hại chết đi sống lại nhiều lần. Sự “lặp lại” của những hoàn cảnh, những tình huống khác thường trong diễn biến số phận của nhân vật, đã tạo nên *mô típ thử thách* rất đặc trưng của truyện cổ tích về người con riêng. Giống như cô Tấm (*Tấm Cám* – Việt), Tua Gia (*Tua Gia Tua Nhi* – Tày, Gầu Nà (*Gầu Nà* – Mông),... trong suốt tiến trình cốt truyện, Buo uô phải đối mặt với nhiều thử thách. Thử thách về hoàn cảnh sống, sự yếu thế, bị lừa gạt, hãm hại... của người con riêng, đã cho thấy tính chất khốc liệt trong mối xung đột mẹ kế con chồng – một mối xung đột khá phổ biến trong thời đại truyện cổ tích.

Trong cấu tạo cốt truyện cổ tích, ta thường thấy xuất hiện *mô típ thưởng – phạt* nằm ở phần kết thúc truyện. Phần thưởng xứng đáng cho nhân vật chính và đòn trừng phạt thích đáng dành cho nhân vật đối thủ. Tuy nhiên, trong truyện *Sầu hái Buo uô* chỉ xuất hiện mô típ trừng phạt mà không có mô típ phần thưởng. Ở đây sự trừng phạt, thể hiện qua tính chất quyết liệt, không khoan nhượng trong hành động của Buo uô khi thấy Sầu gọi đầu, “Buo uô ấn mạnh một cái làm Sầu cắm đầu xuống nôi nước sôi rồi chết”, sau khi “Sầu chết rồi, Buo uô cắt hai cái vú ướp xông sấy khô để đây” [5, tr.162]. Chi tiết truyện này khiến ta liên tưởng đến chi tiết cô Tấm dội nước sôi vào người con Cám và ướp làm mắm gửi cho mẹ ghê ăn trong truyện *Tấm Cám* của người Việt. Xét về mặt chức năng, mô típ này đã thực hiện *một chức năng duy nhất* của hành động cổ tích: cái ác phải bị trừng phạt và “ý nghĩa nhân đạo sâu xa của những đòn trừng phạt không phải chỉ là một sự trả thù. Còn cao hơn thế nữa, ý nghĩa của nó chính là sự tiêu diệt triệt để mầm mống gây ra tội ác” [5, tr.205]. Nếu như kết thúc truyện *Tấm Cám* của người Việt, *Gơ-Liu* – *Gơ-Lát* của người Xơ-rê, *Ý Uời Ý Nọng* của người Thái,... là một kết thúc trọn vẹn, thoả mãn khát vọng công lí “người tốt được thưởng, kẻ xấu bị trừng phạt” thì ở truyện *Sầu hái Buo Uo*, kết thúc truyện lại có phần khác biệt so với công thức chung của truyện cổ tích thần kì. Nhân vật Buo uô sau khi ra tay trừng phạt Sầu, đã phải chịu lời nguyền từ

người đi ghê, khiến cho cô và chồng con vĩnh viễn biến thành vật (cây lanh, con chim nhỏ, tổ ong). Rõ ràng đây không phải là một kết thúc có hậu như thường thấy trong cấu tạo truyện cổ tích thần kì nói chung. Nhưng trong kho tàng truyện cổ tích của đồng bào Mông, có thể bắt gặp kiểu kết thúc này trong một bản kể khác. Truyện *Gầu Nà* cũng kể về cuộc đời bất hạnh của người con riêng. Sau khi trừng phạt mẹ con đi ghê, Gầu Nà và chồng con cũng bị biến thành vật. Người chồng biến thành cây cỏ “tùa lúa” (cây lanh), con gái biến thành con chim “lược” và Gầu Nà biến thành con ong “Mur”. Trong thực tế, ong “mur” có tổ rất to và khi chim “lược” đến ăn mật, ong không bao giờ đốt. Trong truyện cổ tích, người hoá vật, là một mô típ khá phổ biến và được nhìn nhận, lí giải từ những góc độ khác nhau. Nhân vật hoá thân từ người thành vật do bị trừng phạt, như mẹ con Lý Thông biến thành con bọ hung (*Thạch Sanh* – dân tộc Việt), người anh tham lam biến thành con châu chấu (*Sự tích con châu chấu* – dân tộc Thái); người chị độc ác hoá thành con mối cái (*Chàng Tơ Rá Trang Lan* – dân tộc Cơ ho)... Còn ở đây, sự biến hoá của nhân vật, có lẽ được hư cấu xuất phát từ mỹ cảm hồn nhiên của dân gian: “sự biến hoá thể hiện ý nghĩa bất diệt của cuộc sống, chan hòa con người với thiên nhiên, lấy thiên nhiên bền vững, sinh sôi nảy nở, hiền hậu để mô tả tình yêu và lòng ham sống” [2, tr.804]. Trong truyện *Sầu hái Buo uô*, Sề Gán – người chồng biến thành cây lanh – một loại cây có tính biểu tượng, luôn hiện hữu trong đời sống sinh hoạt của đồng bào Mông nói chung, người Mông Xanh nói riêng. Người Mông Xanh có tập quán trồng lanh và dùng lanh dệt vải làm trang phục. Hình ảnh quen thuộc của người phụ nữ Mông Xanh là trên tay đang cuốn sợi chỉ lanh, trong gùi luôn có vài ba cuộn sợi lanh. Không chỉ có ý nghĩa đời sống thực tế, cây lanh/sợi chỉ lanh còn chứa đựng ý nghĩa tâm linh, khi “sợi chỉ lanh” có vai trò “làm cầu nối đưa linh hồn người chết về thế giới bên kia”. Trong quan niệm của người Mông Xanh, lúc sống có thể mặc trang phục bất kì nhưng “khi chết bắt buộc phải có bộ trang phục mới được làm bằng sợi lanh” [4, tr.150]. Đó được xem như “tín hiệu” để tổ tiên người Mông Xanh có thể nhận ra con cháu thuộc dân tộc mình, nơi thế giới bên kia. Cùng với cây lanh, tổ ong và con chim cũng là những hình ảnh rất quen thuộc trong đời sống của bà con dân tộc vùng cao. Buo uô – người vợ biến thành tổ ong, con gái biến thành con chim nhỏ. Không được sống bên nhau trọn vẹn trong hình hài con người như trước kia, ở hình hài mới họ vẫn luôn có gắn kết sum vầy, bởi “hàng năm cứ đến mùa xuân, người ta lại đi trồng lanh, người ta tước các sợi lanh nối dài đợi các chàng trai đi lấy mật ong. Mật ong lấy làm thuốc còn sáp ong để cho con gái lược với sợi lanh, khi đó các chàng trai và cô gái rất vui vì đã làm cho vợ chồng Sề Gán và Buo uô gặp nhau. Còn con gái thì biến thành con chim nhỏ, sáng sáng chiều chiều bay đến tổ ong, dang cánh quạt cho các con ong tránh sang hai bên rồi hút mật” [4, tr.164]. Có lẽ, đây không phải là kiểu kết thúc có hậu như “công thức có sẵn” của truyện cổ tích nhưng vẫn là một cái kết

khá trọn vẹn, mà ở đó ta cảm nhận được khát vọng sống mãnh liệt của con người gửi gắm trong truyện cổ tích.

2.2. Nhân vật

Một trong những yếu tố thi pháp đáng chú ý của truyện cổ tích là nhân vật. Trong truyện cổ tích thần kì, xuất hiện một số kiểu nhân vật như người em út, người con riêng, người mồ côi, người đội lốt xấu xí... Đây là “tên gọi chung của một loạt những nhân vật đồng dạng – những nhân vật này có những nét tương đồng căn bản về tính cách, hành động và số phận” [6, tr.10]. Khảo sát truyện *Sầu hái Buo uô*, có thể nhận diện được kiểu nhân vật người con riêng. Khi xã hội công xã nguyên thủy tan rã, xuất hiện xã hội phân chia giai cấp, đã kéo theo sự biến đổi của các hình thái gia đình – từ gia đình mẫu hệ sang gia đình phụ hệ. Từ đây, bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, xung đột giữa các thành viên trong gia đình, trong đó nổi bật xung đột dì ghẻ – con chồng. Truyện cổ tích các dân tộc đã phản ánh chân thực mối xung đột này, đồng thời khắc hoạ sinh động hình tượng người con riêng – nhỏ bé, thấp hèn.

Mang đặc điểm phổ quát của kiểu nhân vật người con riêng, Buo uô được tác giả dân gian đề cao ở phương diện phẩm chất cũng như ngoại hình, diện mạo. Đây cũng là xu hướng lí tưởng hoá nhân vật rất phổ biến của truyện cổ tích thần kì, thể hiện quan niệm đạo đức, quan niệm thẩm mỹ của tác giả dân gian. Buo uô không chỉ là cô gái có nhan sắc xinh đẹp mà còn rất hiếu thảo, chăm chỉ, siêng năng, tính tình ngay thẳng, thật thà. Ở Buo uô hội tụ đầy đủ những phẩm chất tốt đẹp của người lao động. Tuy nhiên, cũng giống như các nhân vật chính diện trong truyện cổ tích, Buo uô cũng phải trải qua nhiều biến cố trong cuộc đời: mồ côi mẹ, bị ức hiếp, bị giết hại, biến thành vật. Điều này cũng thuộc thi pháp truyện cổ tích, khi tác giả dân gian lựa chọn “mô tả tới mức triệt để những gì nhân vật lí tưởng phải chịu đựng và đã chỉ ra bằng hình tượng nghệ thuật những thủ đoạn ức hiếp, bóc lột của các lực lượng thù địch, nguyên nhân xã hội làm cho các nhân vật phải chịu nhiều đau khổ, oan trái” [5, tr.197]. Tham gia vào quá trình biến cô gái mồ côi Buo uô thành “nạn nhân” của sự áp bức, bóc lột trong gia đình phụ quyền, phải kể đến người dì ghẻ – kiểu nhân vật đối thủ đặc trưng của kiểu truyện người con riêng. Qua mối xung đột mẹ kế – con chồng, mẹ dì ghẻ đã bộc lộ đến tận cùng bản chất xấu xa, độc ác của mình. Thấy Buo uô xinh đẹp, giỏi giang, mẹ sinh lòng ghen ghét, đố kỵ. Thấy Buo uô được mẹ (bò) giúp đỡ, mẹ lập mưu giết hại mẹ (bò). Bao nhiêu oan ức, bất hạnh khi Buo uô sống cùng dì ghẻ và con riêng của mẹ, đã được số phận bù đắp khi Buo uô trở thành vợ của Sẻ Gán – một chàng trai tài giỏi, khôi ngô tuấn tú. Nhưng xung đột giữa hai lực lượng nhân vật không chỉ dừng lại ở đây. Buo uô tiếp tục chịu những bất công, oan trái do mẹ con dì ghẻ đem lại. Đến đây, ta còn thấy xuất hiện một kiểu nhân vật đối thủ khác nữa, đó là Sầu – người con riêng của dì ghẻ. Sầu thực hiện chức năng của nhân vật đối

thủ, trước tiên ở việc thực hiện hàng loạt hành động theo “chỉ dẫn” của mẹ đẻ: thể chân Buo uô, gùi lanh đến gặp bò cái, nhờ bò cái xe hộ chỉ lanh; thể chỗ Buo uô để gặp Sê Gán. Tiếp đó, Sấu tự mình hành động khi lừa Buo uô vào rừng và tự tay giết chết Buo uô. Hành trình “tìm và diệt” quyết liệt của mẹ con Sấu đối với Buo, cũng giống với mẹ con Cám đối với cô Tấm trong truyện của người Việt, mẹ con Gơ-lát đối với Gơ-liu trong truyện của người Xơ-rê... Qua đó, bản chất xấu xa của kiểu nhân vật đối thủ càng được bộc lộ một cách đậm nét. Như vậy, ở bản kể *Sấu hái Buo uô*, dễ dàng nhận ra hệ thống nhân vật với đặc điểm nhân vật chức năng rất quen thuộc của truyện cổ tích thần kì. Nhân vật chính và nhân vật đối thủ được đặt trong mối quan hệ đối kháng, từ đó bộc lộ rõ tính chất phân tuyến thiện – ác, tốt – xấu,... Đây thực chất là nguyên tắc xây dựng nhân vật của truyện cổ tích thần kì nói chung.

2.3. Yếu tố thần kì

Yếu tố thần kì là cũng là một trong những yếu tố thi pháp nổi bật của truyện cổ tích. Biểu hiện của nó thường thấy qua một số dạng: nhân vật thần kì, con vật, đồ vật vật thể thần kì, sự biến hoá từ người thành vật hoặc ngược lại, từ vật thành người... Khảo sát *Sấu hái Buo uô*, trước hết có thể thấy yếu tố thần kì xuất hiện với một dạng thức khá phổ biến – sự biến hoá của người mẹ, từ người biến thành vật. Gia cảnh nghèo khổ nên trong một lần kiệt sức vì đói, người mẹ sẵn sàng chết đi, “biến thành con bò cái có đôi sừng vàng óng tròn và to trông rất đẹp” [1, tr.151]. Sự hoá thân của người mẹ, từ người biến thành con bò, là một chi tiết được “lặp lại” ở không ít truyện cổ tích của dân tộc Mông. Chẳng hạn trong truyện *Gầu Nà*, mẹ của Gầu Nà khi thấy nhà mình không có bò cày ruộng nên đã hoá thành con bò. Trong đời sống sinh hoạt của người Mông ở vùng cao, con bò vừa là vật nuôi gần gũi vừa là tài sản có giá trị của đồng bào. Vì thế, không phải ngẫu nhiên sự hoá thân của nhân vật truyện cổ tích lại thường gắn với hình ảnh của con vật này. Nguyễn Đồng Chi trong một công trình nghiên cứu về truyện cổ tích cũng nhận thấy: “Khá nhiều truyện từ Á, Âu, Phi, có chung mô típ mẹ cô gái mồ côi bị biến thành con bò” [1, tr.391]. Có thể xem đây là một mô típ hạt nhân trong truyện kể về người con riêng mồ côi trong truyện cổ tích của nhiều dân tộc, nhiều khu vực trên thế giới.

Trong truyện *Sấu hái Buo uô* người mẹ khi ẩn mình trong hình hài con bò, đã thực hiện chức năng của kiểu nhân vật trợ giúp, đem lại cho hai cha con Buo uô một cuộc sống “ngày càng khá giả dần lên, trong nhà thóc đầy bồ, ngô đầy gác”. Hàng ngày Buo uô đi chăn bò trên núi và cô gái mồ côi còn được người mẹ bò giúp đỡ “xe được nhiều chỉ lanh vừa đẹp lại vừa chắc”. Khác với Tấm trong truyện của người Việt, khi gặp biến cố, thử thách trong cuộc sống, thường nhận được sự trợ giúp của nhân vật thần kì là ông Bụt, thì ở đây, Buo uô nhận được sự giúp đỡ từ chính người mẹ của mình. Màu sắc thần kì còn nằm ở một số chi tiết khác trong truyện. Dì ghẻ của Buo uô khi phát hiện ra sự hiện diện

của người mẹ bò, đã ghen ghét đố kị và tìm cách giết hại. Buo uô nghe theo lời dặn của mẹ trước đó đã xin một nắm lông bò, vớt ra trước cửa và “lấy gạo múc thịt đổ vào cạnh bếp, một gạo đổ vào chỗ cối xay, một gạo đổ vào máng lợn”. Người mẹ hiện về trong giấc mơ của Buo uô và dặn dò con gái “khi nào con cần đi đâu chơi, con hãy bới chỗ con đổ gạo thịt thì chắc có quần áo, giày dép, hoa tai đẹp cho con”. Sau này khi trong vùng có hội mùa xuân, đi ghê giao nhiệm vụ nhặt thóc gạo cho Buo uô nhằm giữ chân cô không cho đi xem hội, thì từ chính chỗ ném nắm lông bò, xuất hiện một đàn chim ri và chúng đã nhặt thóc gạo giúp Buo uô. Đang băn khoăn khi không có quần áo đi xem hội, tự nhiên Buo uô lại thấy “ở chỗ máng lợn có một bộ quần áo xinh xắn, còn ở cạnh bếp và chỗ cối xay thì có một đôi dép cả một đôi vòng tai thật là đẹp”. Có thể thấy, không chỉ gắn với chức năng trợ giúp, người mẹ bò còn có mang chức năng của nhân vật người tặng thưởng. Những gì mà Buo uô nhận được từ người mẹ, được xem như “món quà” bù đắp cho những thua thiệt, bất hạnh của cô con gái nhỏ mồ côi.

Tính chất thần kì còn biểu hiện ở chính sự biến hoá của nhân vật chính. Buo uô bị mẹ con đi ghê hãm hại, chết đi hoá thành vật (chim – hòn đá – cây – cái kéo), rồi từ vật lại trở thành người. Đây cũng là mô típ hiện diện trong hầu hết truyện kể về người con riêng ở Việt Nam (*Tám Cám* – dân tộc Việt; *Ý Uời Ý Noọng* – dân tộc Thái, *Gồng Nao và trâu đầu đàn* – dân tộc Mông...). Sự hoá thân của nhân vật, là một biểu hiện độc đáo của yếu tố thần kì trong truyện cổ tích. Ở đây, yếu tố thần kì đã được lựa chọn và sử dụng như một phương tiện nghệ thuật trong việc xây dựng và phát triển cốt truyện đồng thời thoả mãn khát vọng thiện thắng ác của tác giả dân gian.

3. KẾT LUẬN

Khảo sát truyện cổ tích *Sấu hái Buo uô* từ góc độ thi pháp thể loại, có thể thấy rõ những biểu hiện cụ thể ở cả hai phương diện nội dung và hình thức. Truyện kể về số phận của người con riêng “thấp cổ bé họng” và mối xung đột gia đình gay gắt một mất một còn. Đằng sau chủ đề rất quen thuộc đó, là những vấn đề xã hội, những quan niệm, triết lí sống “khuyến thiện” “trừng ác” rạch ròi của nhân dân lao động. Việc xây dựng nhân vật theo xu hướng lí tưởng hoá, tạo dựng cốt truyện nhiều sự kiện, nhiều tình tiết và sử dụng yếu tố thần kì như một thủ pháp nghệ thuật, đã tạo nên một bản kể *Sấu hái Buo uô* của đồng bào dân tộc Mông Xanh đầy hấp dẫn, vừa có điểm tương đồng với các truyện cùng kiểu, lại vừa có nét đặc thù mang đậm dấu ấn văn hoá tộc người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đồng Chi (2003), *Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh (Quyển II: Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, tập 4, tập 5), Nxb Khoa học Xã hội.

2. Cao Huy Đình (2004), *Tuyển tập tác phẩm* (Từ Thị Cung sưu tầm, tuyển chọn), Nxb Lao động và Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
3. Đinh Gia Khánh (1999), *Sơ bộ tìm hiểu những vấn đề của truyện cổ tích qua truyện Tấm Cám*, Nxb Hội Nhà văn.
4. Dương Tuấn Nghĩa, Nguyễn Ngọc Thanh (Đồng chủ biên), Nguyễn Thị Minh Tú, Nguyễn Thị Hoa (2023), *Văn hoá dân gian người Hmông xanh ở Lào Cai*, tập 1, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Tấn Phát, Bùi Mạnh Nhị (1984), *Nhân vật lý tưởng và cốt truyện của truyện cổ tích thần kì*, Văn học dân gian những công trình nghiên cứu, tr.196–205. Nxb Giáo dục
6. Đỗ Bình Trị (2002), *Những đặc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian*, Nxb Giáo dục.

THE FAIRY TALE *SẤU HÁI BUO UÔ* OF THE MÔNG XANH PEOPLE FROM A GENRE PERSPECTIVE

Nguyen Thi Ngoc Lan

Abstract: *Sấu hái Buo uô* (Cám and Tấm), the intellectual work of the Mông Xanh people, is one of the many notable fairy tales that are about stepchildren. This type of story is not only popular in Vietnam but also in many countries around the world. *Sấu hái Buo uô* (Cám and Tấm) focuses on describing family conflicts and the fate of stepchildren. This theme is made clear by the folk author through typical formal features such as plot, characters, and magical elements. Examining *Sấu hái Buo uô* (Cám and Tấm) from a genre perspective, it can be seen that there is a diverse system of characters present in the story, including: main characters, rival characters, and magical characters. Each type of character is constructed to have a specific role in the progression of the plot. The plot structure is relatively complex, with many details, events, and a special ending formula. Along with that, the magical element is also used by the folk author as an important artistic technique in creating a unique "fairy tale world" in *Sấu hái Buo uô* (Cám and Tấm)

Keywords: Fairy tales, Mông Xanh people, Genre perspective

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 23-02-2025; ngày phản biện đánh giá: 14-3-2025; ngày chấp nhận đăng: 31-3-2025)